TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 23-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN T PHỐ HẢI PHÒNG

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký phiên toà*:* Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà*:* Bà Trần Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 174/2018/TLST-HS ngày 27/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Ngọc V, sinh năm 198Y tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 29, phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V2 (đã chết) và bà Mai Thị L; có vợ là Tạ Xuân T và 02 con; tiền án: Tại Bản án số 09/2017/HSST ngày 20/6/2017, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa thi hành án phạt tù); tại Bản án số 102/2018/HSST ngày 31/7/2018, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với Bản án số 09/2017/HSST ngày 20/6/2017, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn là 45 tháng tù. (chưa thi hành án phạt tù); nhân thân: Tại Bản án số 103/2007/HSST ngày 24/8/2007, Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2007, nộp 50.000 đồng án phí HSST, đã thi hành xong án phí vào ngày 01/10/2008 (đã xóa án tích); bị tạm giam ngày 02/8/2018; có mặt.

2. Bùi Xuân Đ, sinh năm 199H tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 7/51 B, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 9 T4 - 141 P, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Đ (đã chết) và bà Phạm Thị Kim V; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 76/2008/HSST ngày 26/9/2008, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 32 tháng 26 ngày về tội "Cướp tài sản" (được coi là không có án tích do tại thời điểm phạm tội Đ mới 14 tuổi 03 tháng 02 ngày); tại Bản án số 42/2012/HSST ngày 16/8/2012, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/4/2011, thi hành xong án phí HSST là 200.000đ và án phí DSST là 375.000đ tháng 03/2013 (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 08/8/2018; tạm giam ngày 16/8/2018; có mặt.

3. Bùi Xuân V, sinh năm 199K tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 9 T4 - 141 P, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Đ (đã chết) và bà Phạm Thị Kim V; có vợ là Nguyễn Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 109/2009/HSPT ngày 22/9/2009, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2009, thi hành xong án phí HSST là 50.000 đồng và án phí HSPT là 50.000 đồng tháng 08/2011 (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 08/8/2018; tạm giam ngày 16/8/2018; có mặt.

4. Đặng Việt H, sinh năm 198I tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 29/161 T, phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc T và bà Bùi Thị X; có vợ là Đinh Thị Thanh H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 362/2006/HSST ngày 28/11/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án, án phí HSST là 50.000 đồng (Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân không thấy có việc tiếp nhận Bản án để thụ lý) (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 08/8/2018; tạm giam ngày 16/8/2018; có mặt.

5. Ngô Thị Phương D, sinh năm 199G tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 84A CT5 A7 phường V, Quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 18/80 A, phường Đ, Quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thế R và bà Trần Thị S; có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2018; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Trịnh Xuân A, sinh năm 198J; nơi cư trú: Số 12A/07/69 C, phường T, Quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Niu N, sinh năm 198J; nơi cư trú: Số 11/11 P, phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Anh Trịnh Quyết T, sinh năm 198L; nơi cư trú: Số 366 T, phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Anh Đinh Đức T, sinh năm 198K; nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 198L; nơi cư trú: Số 570 T, phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Ánh D, sinh năm 199P; nơi cư trú: Số 56/19/46 L, Quận N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Anh Lại Đức P, sinh năm 199H; nơi cư trú: Số 36/11/49 N, phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Ông Ngô Đức T, sinh năm 196R; nơi cư trú: Số 97/202 M, phường D, Quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ ngày 18/5/2018 đến ngày 06/8/2018 Bùi Ngọc V, Bùi Xuân Đ, Bùi Xuân V1, Đặng Việt H và Ngô Thị Phương D đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/5/2018, Bùi Ngọc V đang ở nhà của bạn gái là Ngô Thị P D ở số 11/761 N (tổ 9), phường V, Quận L, Hải Phòng thì có bạn quen biết xã hội là Phạm Quang T, sinh năm 198K; trú tại: Số 22/31 T, phường K, Quận L, Hải Phòng đi xe mô tô đến rủ V cùng đi trộm cắp tài sản, V đồng ý và mang theo 01 chiếc đục bằng kim loại. T đi xe mô tô chở V đến khu vực trước cửa nhà số 01 D, phường D, Quận L, Hải Phòng của anh Trịnh Xuân A; trú tại: Số 12A/07/68 C, phường T, Quận L, Hải Phòng và phát hiện trong nhà không có người. Lợi dụng sơ hở, V đã sử dụng chiếc đục bằng kim loại chuẩn bị sẵn từ trước phá khóa cửa xếp sắt, V và T đi vào trong nhà lấy 03 màn hình máy vi tính (trong đó có 01 màn hình nhãn hiệu Samsung 27inch vỏ màu trắng xanh), 02 chiếc loa, 01 cây vi tính (máy CPU), 01 mắt camera và đầu thu, 01 âm ly, 01 máy PS4. Sau đó, T và V chở toàn bộ số tài sản trên về nhà D cất giấu. Lúc này V ở lại nhà D

còn T đi ra ngoài, một lúc sau quay về nhà D và mang theo một cây máy vi tính bị vỡ vỏ nói với V vừa lấy tiếp ở nhà số 01 D rồi T bỏ đi. Khoảng 08 giờ ngày 19/5/2018 T đến nhà D gặp V và lấy 02 loa, 01 máy PS4, 01 đầu thu và mắt camera mang đi đâu không rõ. Đến 10 giờ cùng ngày V và T bán 01 màn hình vi tính nhãn hiệu Samsung 27 inch; 01 bộ nguồn, 01 ổ cứng và 01 main chip (tháo trong cây vi tính do T mang về) cho Nguyễn Văn H; trú tại: số 570 T, phường V, Quận L, Hải Phòng được 2.800.000 đồng, V và T chia nhau mỗi người 1.400.000 đồng ăn tiêu hết. Sau khi bị mất tài sản, anh Xuân A đã đi tìm mua được 01 màn hình Samsung 27 inch vỏ màu trắng xanh của anh Nguyễn Văn H và phát hiện chính là tài sản bị mất. Khi biết số tài sản chiếm đoạt được còn lại là của anh Trịnh Xuân A thì V đã nhờ D mang 02 màn hình máy tính (01 màn hình HP loại 18inch, 01 màn hình LG loại 17inch), 01 máy CPU, 01 âm ly trả lại anh Xuân A. Sau khi biết số tài sản mua của V là do phạm tội mà có thì anh H đã giao nộp cho cơ quan Công an 01 màn hình vi tính nhãn hiệu Samsung 27 inch vỏ màu trắng xanh; 01 bộ nguồn, 01 ổ cứng và 01 main chip.

Anh Trịnh Xuân A khai: Số tài sản bị mất gồm 03 màn hình vi tính, 02 cây vi tính (máy CPU), 01 mắt và đầu thu camera, 01 âm ly, 02 loa, 01 máy PS4, 01 đầu thu phát để hát trực tuyến, 100 triệu tiền mặt, 01 ví da bên trong có khoảng 5 triệu tiền mặt, các giấy tờ tùy thân. Anh Xuân A đã giao nộp cho Cơ quan công an 01 ổ khóa Việt Tiệp của nhà anh Xuân A bị phá hỏng và 01 USB lưu giữ hình ảnh hai đối tượng lấy tài sản của Xuân A. Số tài sản Cơ quan công an đang thu giữ, anh Xuân A xác nhận chỉ có 01 màn hình Samsung 27 inch có ghi mã Model là S27D360H và 01 âm ly D trả là tài sản của anh, do âm ly bị hỏng nên anh Xuân A đã bán sắt vụn. Còn các tài sản khác không phải là của anh Xuân A và đã giao nộp cho Cơ quan công an 01 màn hình nhãn hiệu HP 18 inch, 01 màn hình LG 17 inch, 01 cục CPU.

Bùi Ngọc V khai: Toàn bộ số tài sản V cùng T trộm cắp tại nhà anh Trịnh Xuân Anh, gồm: 03 màn hình máy vi tính (trong đó có 01 màn hình nhãn hiệu Samsung 27 inch vỏ màu trắng xanh), 02 chiếc loa, 02 cây vi tính (máy CPU), 01 mắt camera và đầu thu, 01 âm ly, 01 máy PS4. V không lấy 01 đầu thu phát để hát trực tuyến, số tiền 100 triệu đồng và 01 ví da bên trong có khoảng 5 triệu đồng. Ngô Thị P D không biết việc trộm cắp tài sản của V và T. Chiếc đục bằng kim loại sử dụng phá khóa cửa xếp nhà anh Xuân A, V đã vứt đi không nhớ ở đâu.

Kết luận định giá số 57/KL-ĐGTTHS ngày 03/7/2018 và số 83 ngày 28/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận Lê Chân kết luận: 01 màn hình vi tính đã qua sử dụng nhãn hiệu Samsung loại 27inch phần vỏ màu trắng xanh, góc màn hình bên phải có dòng chữ và số: S27D360, giá trị còn lại là 2.500.000 đồng; 01 màn hình HP loại 18inch giá trị còn lại là 300.000 đồng, 01 màn hình LG loại 17inch giá trị còn lại là 300.000 đồng, 01 CPU để bàn màu

đen giá trị còn lại là 100.000 đồng; 01 ổ cứng, 01 nguồn, 01 main chíp và các tài sản theo trình báo của anh Xuân A không thu hồi được nên không đủ căn cứ để định giá.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 20/6/2018 Bùi Ngọc V rủ Bùi Xuân Đ cùng đi trộm cắp tài sản, Đ đồng ý và V mang theo 01 vam phá khóa. Cả hai đi bộ đến nhà số 11/11 P, phường V, Quận L, Hải Phòng thấy có cổng sắt bên ngoài không khóa, trong sân dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đen, biển kiểm soát 16P6-0782 của chị Nguyễn Thị Niu N; trú tại địa chỉ trên. Quan sát thấy không có người trông coi, V dùng vam phá khóa xe, Đ đứng ngoài cảnh giới. Lấy được xe, V và Đ kiểm tra trong cốp xe có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Thị Niu N và đăng ký xe mô tô Wave S biển kiểm soát: 16P6-0782 tên chủ xe Nguyễn Đa C, địa chỉ: tổ 25 khu 2, phường V, Quận L, Hải Phòng. Sau đó V và Đ đi chiếc xe trên đến quán game số 162/173 H, Quận L, Hải Phòng chơi game bắn cá và bị thua nên để lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe cho anh Nguyễn Ánh D; trú tại: Số 56/19/46 L, Quận N, Hải Phòng là quản lý quán để làm tin. Sáng hôm sau V đến chuộc xe nhưng không đủ tiền nên chỉ lấy được xe, còn giấy đăng ký xe thì anh D vẫn giữ lại. Sau đó, V thay biển kiểm soát 15B2-069.42 vào chiếc xe trên và mang đến quán game số 412 H, Quận L, Hải Phòng do anh Lại Đức P; trú tại: Số 36/11/49 N, phường H, Quận L, Hải Phòng là quản lý quán cũng để đặt làm tin do chơi game thua không có tiền trả. V không nói cho anh D và anh P biết nguồn gốc chiếc xe trên.

Ngày 15/8/2018 anh Nguyễn Ánh D và anh Lại Đức P đã giao nộp 01 xe mô tô Wave S đeo biển kiểm soát 15B2-069.42 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 16P6-0782.

Kết luận định giá 78/KL-ĐGTTHS ngày 16/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận Lê Chân kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave S, đeo biển số 15B2-069.42, tại thời điểm định giá giá trị của xe còn lại là 8.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 04/8/2018 Bùi Xuân Đ đi bộ một mình đến đầu ngõ 364 T, phường V, Quận Lê Chân, Hải Phòng thấy chiếc xe Airblade màu đen bạc biển kiểm soát: 16R6-2831 của anh Trịnh Quyết T, trú tại: Số 366 T, phường V, Quận L, Hải Phòng dựng trong ngõ, trên xe vẫn cắm chìa khóa, không có người trông coi. Lợi dụng sơ hở, Đ dắt lùi xe ra đường rồi nổ máy đi xe về nhà Ngô Thị P D. Tại nhà D lúc này có Đặng Việt H, Ngô Thị P D và Bùi Xuân V1, Đ nói cho cả nhóm biết là xe vừa trộm cắp được nên D bảo tháo biển số xe để đem đi bán ngay. D tháo biển kiểm soát: 16R6-2831 của xe, võng xe bằng innox, gương chiếu hậu và bảo V1 lấy biển kiểm soát 15K1-201.11 trên mái trần nhà vệ sinh để H lắp vào thay biển cũ của xe. Biển kiểm soát cũ D đưa cho V1 cất lên mái trần nhà vệ sinh. Kiểm tra trong cốp xe có: 02 máy khoan (trong đó có 01 chiếc màu

xanh), 01 máy cắt màu đỏ, 01 túi nilon đựng ốc vít, 01 dây dẫn ống cấp nước, 01 áo mưa. D bỏ số tài sản trong cốp xe ra ngoài, rồi lấy xe chở Đ đi bán xe. Khi D chở Đ đi khoảng được 10m thì bị anh Trịnh Quyết T phát hiện và giữ lại. D và Đ bỏ xe lại chạy về nhà D. Tại nhà D cả nhóm bàn nhau đem số tài sản trong cốp xe trên gồm 02 máy khoan, 01 máy cắt đi bán. Vinh và H thuê taxi đi đến khu vực hồ Ông Báo bán cho ông Ngô Đức T, trú tại: Số 97/202 M, phường D, Quận L, Hải Phòng được 750.000 đồng, cả nhóm ăn tiêu hết.

Anh Trịnh Quyết T và ông Ngô Đức T đã giao nộp cho cơ quan Công an 01 xe máy Airblade màu đen, mang biển kiểm soát: 15K1-201.11 cũ không gương; 01 đăng ký xe máy mang tên Trần Văn B, địa chỉ tổ 10 cụm 2 Đ, Quận N, Hải Phòng, biển đăng ký xe 16R6-2831; 01 máy khoan màu xanh nhãn hiệu Bosch và 01 máy cắt màu đỏ nhãn hiệu Geox. Còn lại 01 máy khoan T đã bán trước đó không thu hồi được.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ ngày 06/8/2018 Bùi Xuân Đ, Bùi Xuân Vinh và Đặng Việt H đi bộ đến khu vực trước cửa nhà số 228 N, phường D, Quận L, Hải Phòng thì phát hiện anh Đinh Đức T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn 6, xã M, huyện T, Hải Phòng bị ngã xe trên đường. Đ, V1, H chạy đến dìu anh T vào vỉa hè ngồi. Sau đó anh T nhờ tìm giúp ví da và điện thoại bị rơi. H vẫn ngồi nói chuyện với anh T, còn Đ và Vinh thấy anh T có biểu hiện say rượu nên nảy sinh ý định nếu thấy tài sản sẽ chiếm đoạt. V1 tìm thấy 01 chiếc ví da màu đen nhãn hiệu POLO của anh T rơi trên đường và giấu vào túi quần của mình. Đ tìm thấy điện thoại, nhưng do anh T nhìn thấy nên đã đưa lại cho anh T. Anh T cầm điện thoại đặt xuống đất bên phải cạnh chỗ ngồi. Lợi dụng lúc anh T không để ý Đ cầm điện thoại của anh T đưa cho V1 đi về trước. Một lúc sau Đ và H đi về nhà trọ của D. Tại đây, V1 mới nói cho Đ và H biết mình đã lấy được chiếc ví của anh T, kiểm tra trong ví có giấy tờ tùy thân của anh T và 254.000 đồng, cả bọn cùng nhau ăn tiêu hết, còn điện thoại Iphone 6 do bị khóa không mở được nên vẫn để tại nhà trọ.

Kết luận định giá số 66/KL-ĐGTTHS ngày 28/6/2018, số 89/KL-ĐGTTHS ngày 07/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận Lê Chân kết luận:

- 01 xe mô tô 2 bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu Airblade đeo biển số 15K1-201.11 tại thời điểm định giá, giá trị còn lại của xe là 20.000.000 đồng; 01 máy cắt cầm tay vỏ màu đỏ đen, có chữ GEOX có giá trị còn lại là 300.000 đồng; 01 máy khoan bê tông cầm tay vỏ màu xanh có chữ BOSCH có giá trị còn lại là 900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, có giá trị còn lại là 2.500.000 đồng; 01 ví da đã qua sử dụng, nhãn hiệu POLO: Không đủ căn cứ để định giá;

- Các tài sản đã thu hồi được: 01 ống cấp nước, 01 bộ áo mưa, 01 túi ốc vít, và không thu hồi được: 01 gương chiếu hậu xe máy, 01 võng xe bằng innox, 01 máy

khoan cầm tay: Không đủ cơ sở để định giá.

Cơ quan công an kiểm tra và thu giữ của Đ 01 tay công cán màu xanh, của V1 01 ví da bên trong có số tiền 870.000 đồng và các giấy tờ cá nhân gồm: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 căn cước công dân, 01 thẻ Bảo hiểm y tế, đều mang tên Đinh Đức T. Ngoài ra Đ, V1 và H còn giao nộp 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa màu xanh. Thu giữ tại nhà số 11/761 N (tổ 9), phường V, Quận L, Hải Phòng, gồm: 01 biển số 16R6-2831; 01 điện thoại Iphone 6, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Thị Niu N; 01 kìm móc, 01 kìm điện, 01 kéo cắt, 01 đục sắt, 04 lục lăng, 04 vam phá khóa, 01 dũa sắt, 03 đầu típ, 01 dây dẫn nước, 01 túi ốc vít, 01 bộ áo mưa.

Tại Bản Cáo trạng số 186/CT-VKS ngày 26/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc V, Bùi Xuân Đ, Bùi Xuân V1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bùi Xuân V1, Đặng Việt H, Ngô Thị P D về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đ diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Ngọc V mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với bản án số 102/2018/HSST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xử phạt bị cáo 45 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 03 tháng đến 06 năm 09 tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Xuân Đ mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Xuân V1 mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt buộc Bùi Xuân Vinh phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 30 đến 36 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Việt H mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Thị Phương D mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Do các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Trịnh Xuân A yêu cầu Bùi Ngọc V phải bồi thường trị giá số tài sản không thu hồi được và số tiền đã mất là 176.800.000 đồng. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện chỉ có đủ căn cứ khẳng định bị cáo V trộm cắp của anh Trịnh Xuân A 01 màn hình vi tính đã qua sử dụng nhãn hiệu Samsung loại 27inch phần vỏ màu trắng xanh, góc màn hình bên phải có dòng chữ và số: S27D360, giá trị còn lại là 2.500.000 đồng, hiện đã được trả lại cho anh Trịnh Xuân A. Đối với việc anh Trịnh Xuân A trình báo bị mất số tài sản gồm 02 màn hình vi tính, 02 cây máy tính (máy CPU), 01 đầu thu phát để hát trực tuyến, 01 ví da trong có khoảng 5.000.000 đồng, số tiền 100.000.000 đồng, hiện tại kết quả điều tra chưa chứng minh được Bùi Ngọc V chiếm đoạt tài sản trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục làm rõ xử lý sau. Riêng đối với 02 loa, 01 máy PS4, 01 đầu thu và mắt camera V khai T và V trộm cắp của anh Trịnh Xuân A và T đã mang đi đâu không rõ. Hiện T vắng mặt tại địa P, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để chứng minh, nên cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Vì vậy đối với yêu cầu bồi thường của anh Xuân Anh không có cơ sở nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị hại chị Nguyễn Thị Niu N, anh Trịnh Quyết T, anh Đinh Đức T đã nhận được tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H, Ngô Đức T, Nguyễn Ánh D và Lại Đức P không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 tay công phá khóa bằng innox, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa màu xanh, 01 khóa Việt Tiệp màu vàng, 01 kìm móc, 01 kìm điện, 01 kéo cắt, 01 đục sắt, 04 lục lăng, 04 vam phá khóa, 01 dũa sắt, 03 đầu típ. Trả lại cho bị cáo Vinh số tiền 870.000 đồng nH cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện cơ bản đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Từ ngày 18/5/2018 đến ngày 06/8/2018 trên địa bàn Quận Lê Chân, Hải Phòng, Bùi Ngọc V đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản bị chiếm đoạt lần một là 2.500.000 đồng và lần hai là: 8.000.000 đồng, tổng là 10.500.000 đồng; Bùi Xuân Đ có 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trị giá tài sản bị chiếm đoạt lần một là 8.000.000 đồng, lần hai là 21.200.000 đồng và lần ba là 2.500.000 đồng, tổng là 31.700.000 đồng; Bùi Xuân V1 01 lần trộm cắp tài sản trị giá 2.754.000 đồng; Ngô Thị P D, Bùi Xuân V1 và Đặng Việt H thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản trị giá 21.200.000 đồng do Bùi Xuân Đ trộm cắp nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Ngọc V, Bùi Xuân Đ, Bùi Xuân Vinh phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bùi Xuân V1, Đặng Việt H, Ngô Thị Phương D phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Đối với tội Trộm cắp tài sản:

[3] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là đối tượng lười lao động, lợi dụng sơ hở của người khác đề thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong đó bị cáo Bùi Ngọc V cùng Phạm Quang T thực hiện 01 hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 18/5/2018 đồng thời là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Bùi Xuân Đ vào ngày 20/6/2018 với tổng giá trị tài sản trộm cắp mà bị cáo tham gia là 10.500.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình

sự. Bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền án đã được xóa. Đối với Bản án số 102/2018/HSST ngày 31/7/2018, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xử phạt 45 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" do bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trước khi bản án này có hiệu lực pháp luật nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nH nay tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên cần xử lý nghiêm.

[4] Bị cáo Bùi Xuân Đ là người một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 04/8/2018 và là người đã giúp sức (cảnh giới) cùng Bùi Ngọc V thực hiện 01 hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 20/6/2019 cũng là người cùng các bị cáo Bùi Xuân Vinh, Đặng Việt H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 06/8/2018 với tổng giá trị tài sản trộm cắp mà bị cáo tham gia là 31.700.000 đồng. Bị cáo thực hiện nhiều hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt cũng nhiều nhất. Vì vậy bị cáo Bùi Xuân Đ phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu có 02 tiền án mặc dù đều đã được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội.

[5] Đối với bị cáo Bùi Xuân V1 đã tham gia cùng bị cáo Bùi Xuân Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 06/8/2018 với tổng giá trị tài sản trộm cắp mà bị cáo tham gia là 2.754.000 đồng.

[6] Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Bùi Ngọc V, Bùi Xuân Đ, Bùi Xuân V1 là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

+ Đối với tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

[7] Các bị cáo Bùi Xuân V1, Đặng Việt H, Ngô Thị Phương D biết rõ chiếc xe máy Airblade màu đen bạc biển kiểm soát: 16R6-2831 và tài sản có trong cốp xe máy trên gồm 01 máy cắt cầm tay vỏ màu đỏ đen và 01 máy khoan bê tông cầm tay vỏ màu xanh có chữ BOSCH là tài sản do Bùi Xuân Đ trộm cắp mà có nH các bị cáo vẫn cố ý có hành vi nhằm tẩu tán tài sản. Trong đó, bị cáo D là người có vai trò tích cực nhất, cụ thể: D là người khởi xướng việc tháo biển số xe để đem đi bán đồng thời là người trực tiếp tháo biển kiểm soát: 16R6-2831 của xe, võng xe bằng innox, gương chiếu hậu, chỉ huy bị cáo V1 và bị cáo H thực hiện việc lấy biển kiểm soát xe khác để thay vào chiếc xe Đ đã trộm cắp và chở Đ đi để bán xe. Về nhân thân, bị cáo D không có tiền án, tiền sự cũng như không có tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, D bỏ trốn và bị cơ quan công an truy nã gây cản trở cho công tác điều tra của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[8] Bị cáo Bùi Xuân V1 là người lấy biển kiểm soát 15K1-201.11 trên mái trần nhà vệ sinh để H lắp vào thay biển cũ của xe và là người cất biển kiểm soát cũ lên mái trần nhà vệ sinh và cũng là người trực tiếp đem số tài sản trong cốp xe trên gồm 02 máy khoan, 01 máy cắt đi bán. Bị cáo V1 có nhân thân xấu có 01 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội.

[9] Bị cáo Đặng Việt H là người trực tiếp thay biển kiểm soát khác của chiếc xe và và cũng là người trực tiếp đem số tài sản trong cốp xe trên gồm 02 máy khoan, 01 máy cắt đi bán. Bị cáo H có nhân thân xấu có 01 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nH vẫn tiếp tục phạm tội.

[10] Hành vi của các bị cáo Bùi Xuân V1, Đặng Việt H, Ngô Thị Phương D thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp tẩu tán tài sản trộm cắp được, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội của mình mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[11] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo T khẩn nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối bị cáo Ngô Thị Phương D do phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo D còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tổng hợp hình phạt:

[12] Xét đối với Bản án số 102/2018/HSST ngày 31/7/2018, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xử phạt 45 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Bùi Ngọc V vẫn chưa thi hành án phạt tù nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[13] Đối với bị cáo Bùi Xuân V1 do trong vụ án cùng xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Vinh phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội trên.

[14] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[15] Bị hại anh Trịnh Xuân A yêu cầu Bùi Ngọc V phải bồi thường trị giá số tài sản không thu hồi được và số tiền đã mất là 176.800.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện chỉ có đủ căn cứ khẳng định bị cáo V trộm cắp của anh Trịnh Xuân A 01 màn hình vi tính đã qua sử dụng nhãn hiệu Samsung loại 27inch phần vỏ màu trắng xanh, góc màn hình bên phải có dòng chữ và số: S27D360, giá trị còn lại là 2.500.000 đồng, hiện đã được trả lại cho anh Trịnh Xuân A. Đối với việc anh Trịnh Xuân A trình báo bị mất số tài sản gồm 02 màn hình vi tính, 02 cây máy tính (máy CPU), 01 đầu thu phát để hát trực tuyến, 01 ví da trong có khoảng 5.000.000 đồng, số tiền 100.000.000 đồng, hiện tại kết quả điều tra chưa chứng minh được Bùi Ngọc V chiếm đoạt tài sản trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục làm rõ xử lý sau. Riêng đối với 02 loa, 01 máy PS4, 01 đầu thu và mắt camera V khai T và V trộm cắp của anh Trịnh Xuân A và T đã mang đi đâu không rõ. Hiện T vắng mặt tại địa P, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để chứng minh, nên cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Vì vậy đối với yêu cầu bồi thường của anh Xuân A nêu trên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[16] Bị hại chị Nguyễn Thị Niu N, anh Trịnh Quyết T, anh Đinh Đức T đã nhận được tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét xét giải quyết.

[17] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H, Ngô Đức T, Nguyễn Ánh D và Lại Đức P không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền nộp lại do phạm tội mà có:

[18] Đối với số tiền 1.400.000 đồng V được hưởng từ việc chiếm đoạt được do bán tài sản trộm cắp là 01 màn hình vi tính nhãn hiệu Samsung 27 inch; 01 bộ nguồn, 01 ổ cứng và 01 main chip cho anh Nguyễn Văn H. Anh Xuân A đã được nhận lại 01 màn hình vi tính nhãn hiệu Samsung 27 inch, anh H không có yêu cầu bồi thường nên cần buộc bị cáo V nộp lại 1.400.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

[19] Đối với số tiền bị cáo Đ, V1, H, D chiếm đoạt được do bán tài sản Đ trộm cắp được là 02 máy khoan, 01 máy cắt của anh T được 750.000 đồng cho ông Nguyễn Đức T, các bị cáo đã cùng nhau ăn tiêu hết. Anh T đã được nhận lại 01 máy khoan và 01 máy cắt, còn đối với 01 máy khoan anh T không có yêu cầu bồi thường, ông T không có yêu cầu bồi thường nên cần buộc bị cáo Đ, Vinh, H, D mỗi người phải nộp lại 188.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

[20] Đối với số tiền 254.000 đồng là tiền do V1 trộm cắp được của anh Đinh Đức T, các bị cáo V1, H, Đ đã cùng nhau ăn tiêu hết. Anh T không có yêu cầu các

bị cáo bồi thường nên cần buộc bị cáo V1, H, Đ mỗi người phải nộp lại 85.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

[21] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại cho anh Trịnh Xuân A: 01 màn hình Sam sung 27 inch, góc phải màn hình có chữ và số S27D360; chị Nguyễn Thị Niu N: 01 xe mô tô Wave S màu đen, 01 chứng minh nhân dân và 01 bằng lái xe đều mang tên Nguyễn Thị Niu N; anh Trịnh Quyết T: 01 xe Airblade màu đen bạc và 01 biển số xe 16R6-2831, 01 máy khoan, 01 máy mài (cắt), 01 túi đựng ốc vít, 01 áo mưa, 01 dây ống cấp nước; anh Đinh Đức T: 01 điện thoại Iphone 6, 01 ví da bên trong có các giấy tờ: 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân, 02 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Đinh Đức T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[22] Đối với các tài sản anh Trịnh Xuân A giao nộp, gồm: 01 ổ cứng, 01 nguồn, 01 bộ main chip máy tính, 01 màn hình nhãn hiệu HP 18 inch, 01 màn hình LG l7 inch, 01 CPU máy tính để bàn màu đen. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa xác định được chủ sở hữu cần tiếp tục làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[23] Đối với 02 biển kiểm soát: 15K1-201.11 và 15B2-069.42 qua giám định đều là biển số thật, V khai là nhặt được, hiện chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân cần tiếp tục làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[24] Đối với 01 tay công phá khóa bằng innox, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa màu xanh, 01 khóa Việt Tiệp màu vàng, 01 kìm móc, 01 kìm điện, 01 kéo cắt, 01 đục sắt, 04 lục lăng, 04 vam phá khóa, 01 dũa sắt, 03 đầu típ là vật không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[25] Đối với số tiền 870.000 đồng cơ quan công an thu giữ của Bùi Xuân V1. Xét không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nH cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[26] Đối với Nguyễn Văn H, Ngô Đức T, Nguyễn Ánh D và Lại Đức P khi mua và nhận tài sản của các đối tượng nH không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[27] Đối với Đặng Việt H là người có hành vi đi cùng với Bùi Xuân Đ và Bùi Xuân V1 vào ngày 06/8/2018, sau đó Đ và Vinh đã thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại và ví tiền của anh Đinh Đức T. Kết quả điều tra thấy Đ và V1 không bàn bạc với H, H nhìn thấy Đ lấy điện thoại của anh T đưa cho Vinh nhưng không nói

gì với anh T. Tuy nhiên xét tính chất mức độ hành vi của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân và Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã không xem xét khởi tố xử lý hình sự đối với Đặng Việt H về hành vi trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[28] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Ngọc V 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với bản án số 102/2018/HSST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xử phạt bị cáo 45 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 02/8/2018 nH được trừ thời gian tạm giữ của bản án số 09/2017/HSST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn từ ngày 05/3/2017 đến ngày 11/3/2017 và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam tại bản án số 102/2018/HSST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân từ ngày 27/02/2018 đến ngày 11/4/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Xuân Đ 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 08/8/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Xuân V1 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt buộc Bùi Xuân V1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 08/8/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Việt H 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 08/8/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ngô Thị Phương D 09 (chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo

không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Buộc bị cáo Bùi Ngọc V nộp lại số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng), bị cáo Bùi Xuân Đ, Bùi Xuân V1, Đặng Việt H mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 273.000đ (hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng), bị cáo Ngô Thị P D phải nộp lại số tiền 188.000 (một trăm tám mươi tám nghìn) đồng là tiền do phạm tội mà có.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 tay công phá khóa bằng innox, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa màu xanh, 01 khóa Việt Tiệp màu vàng, 01 kìm móc, 01 kìm điện, 01 kéo cắt, 01 đục sắt, 04 lục lăng, 04 vam phá khóa, 01 dũa sắt, 03 đầu típ,

Tiếp tục tạm giữ số tiền 870.000 đồng của bị cáo V1 để đảm bảo thi hành án

(Theo biên bản giao, nhận tài sản vật chứng ngày 27/11/2018 giữa Công an quận Lê Chân và Thi hành án dân sự quận Lê Chân, biên lai thu tiền số 0004316 ngày 27/11/2018).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND T phố Hải Phòng;
- Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an T phố Hải Phòng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

Nguyễn Nam Ninh